TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 285/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2025.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Quí.
2. Ông Nguyễn Vân Trường.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang tham gia phiên toà*: Bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Thúy S - sinh ngày 01/01/1995, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ cũ: ấp Thạnh Hòa 1, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nay là ấp Thạnh Hòa 1, xã Định Hòa, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Danh V – sinh ngày 22/4/1996, vắng mặt.

Địa chỉ cũ: ấp Thạnh Hòa 1, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Nay là ấp Thạnh Hòa 1, xã Định Hòa, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2025 bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Thị Thúy S như sau:

Bà và ông Danh V sống chung từ năm 2014 nhưng không tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, ông bà đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 29/4/2014.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng bà thường hay ăn nhậu, mỗi lần bà khuyên thì bị ông Danh V đánh. Vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay. Hiện vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và bà không còn tình cảm với ông Danh V nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Danh V.

Thời gian chung sống vợ chồng ông bà có 02 người con chung tên Danh Minh H – sinh ngày 04/01/2013 và Danh Thị Minh C – sinh ngày 07/12/2015 hiện nay đang sống cùng ông Danh V ở thành phố không có mặt ở địa phương.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Danh V.

Về con chung: Hiện các con chung của vợ chồng bà đang sống chung với ông V ở thành phố không có mặt ở địa phương nên bà không yêu Tòa án giải quyết cho bà nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Danh V đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Danh V không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Danh V.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do là không tuân thủ pháp luật nên đề

nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụg dân sự xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Thị Thúy S được ly hôn với ông Danh V. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị Thúy S và ông Danh V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh An Giang theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Ông Danh V là bị đơn trong vụ án, ông Danh V có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Danh V vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Danh V vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Danh V.

Bà Thị Thúy S có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bà Thị Thúy S không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Thị Thúy S.

[2] Về hôn nhân: Bà Thị Thúy S và ông Danh V sống chung từ năm 2014 nhưng không tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51/2014, ngày 29/4/2014, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Thị Thúy S và ông Danh V là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Thị Thúy S và ông Danh V là hôn nhân tự nguyện, sống hạnh phúc khoảng 02 năm và có 02 người con chung nhưng vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Thị Thúy S cho rằng chồng bà thường hay ăn nhậu, mỗi lần bà khuyên thì bị ông Danh V đánh. Vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 9 năm 2023 đến nay. Ngày 01/8/2025 và ngày 20/8/2025, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Danh V vắng mặt và bà Thị Thúy S cương quyết ly hôn với ông Danh V. Xét thấy, trong thời gian ly thân bà và ông Danh V không còn liên lạc với nhau do ông Danh V đã chặn cuộc gọi của bà, khi Tòa án mời ông Danh V đến Tòa án để hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ thì ông Danh V không có mặt cho thấy ông không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này và cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Thị Thúy S cương quyết xin ly hôn với ông Danh V và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Danh V, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thị Thúy S.

[4] Về con chung: Bà Thị Thúy S và ông Danh V có 02 người con chung tên Danh Minh H – sinh ngày 04/01/2013 và Danh Thị Minh C – sinh ngày 07/12/2015. Hiện nay 02 con chung của ông bà đang sống chung với ông V ở thành phố không có mặt ở địa phương nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của các cháu. Tuy nhiên, bà Thị Thúy S không yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà nuôi con, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị Thúy S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Thị Thúy S phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014929, ngày 08/5/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị Thúy S.

Về hôn nhân: Xử cho bà Thị Thúy S ly hôn với ông Danh V.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thị Thúy S phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0014929, ngày 08/5/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND cùng cấp;
-THADS;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang